TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 19 - 4 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Huy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Cửu Hưng;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trà Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường Nhà văn hóa phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1990, tại Quảng Trị;
Nơi cư trú: Khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc A và bà Trần Thị G; có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/3/2012, Nguyễn Ngọc B bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Quang Vĩnh H, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1992, tại Quảng Trị;
Nơi cư trú: Khu phố C, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Quang N và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08 tháng 4 năm 2004, Bùi Quang Vĩnh H bị Công an Phường 5, thị xã Đông Hà (nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Bà Trương Thị Lâm C, sinh năm: 1981; địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Bà Phan Anh I, sinh năm: 1983; địa chỉ: Khu phố M, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Văn P, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn B, xã CN, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị U, sinh năm: 1989; địa chỉ: XN, QN, Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 19 tháng 11 năm 2017, Nguyễn Ngọc B điều kiển xe ô tô hiệu KIA K3, biển kiểm soát 74A-049.68 (xe thuê của anh Nguyễn Minh M, ở Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) đến nhà Bùi Quang Vĩnh H; địa chỉ: Khu phố C, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý và vào nhà lấy hai sợi dây thừng màu xanh mang theo. B điều khiển xe ô tô chở H đi trên các tuyến đường thuộc thành phố Đông Hà. Khi đến trước số nhà 23- NC Khu phố C phường Đ, thành phố Đ (nhà của chị Trương Thị Lâm C), phát hiện thấy cửa chính tầng hai đang mở, B liền dừng xe ở phía sau ngôi nhà rồi cả hai đi bộ đến hàng rào phía bên phải. B nói với H *"Mi ở ngoài đợi còn tau vô trong coi có chi không"* nói xong, B trèo lên hàng rào, bám vào ban công lên tầng hai. B đột nhập vào nhà qua lối cửa chính sau đó đi theo cầu thang xuống tầng một thì thấy 01 chiếc Tivi hiệu GL màn hình cong, 55 inch và 01 bức tượng gỗ hình ông Địa làm bằng gỗ Hương. B lấy trộm bức tượng đưa lên ban công tầng hai rồi nói với H ném sợi dây thừng, có dây thừng, B buộc bức tượng vào và thả xuống bên dưới cho H. Sau đó, B trèo xuống lấy bức tượng mang ra xe ô tô cất dấu và quay lại nói với H *"tầng một có cái Tivi to một mình không bưng được"* nên H cùng B trèo vào nhà theo lối B đã đột nhập rồi đi xuống tầng một bưng chiếc Tivi lên ban công tầng hai, tại đây, B, H dùng dây buộc Tivi thả xuống dưới; khi thả xuống gần mặt đất B trèo xuống đỡ ti vi, H ở trên giữ dây. Sau khi B đỡ được Tivi thì H trèo xuống, cả hai mang ra xe ô tô và tẩu thoát. Khoảng 8 giờ cùng ngày B điều khiển xe ô tô đến nhà H rồi chở H đến Cửa hàng mua bán điện thoại DL; địa chỉ: Số 71-LL, thành phố Đ do Trần Văn P làm chủ. Khi gặp anh P, B nói "Tivi

của mình cần bán" anh P đồng ý mua với giá 8.000.000 đồng, có được tiền, B và H chia nhau tiêu xài cá nhân, còn bức tượng B tặng cho người yêu là chị M.

Tại Bản kết luận số 02/KLĐGTS ngày 27/11/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xác định: Giá trị còn lại của chiếc Tivi hiệu GL màn hình cong, 55 inch là 23.301.000 đồng; giá trị còn lại của bức tượng gỗ hình ông Địa làm bằng gỗ H là 3.5000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 26.801.000 đồng.

Ngoài vụ trộm cắp nói trên Nguyễn Ngọc B còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 24 tháng 11 tháng 2017, trong khi đi bộ trên đường Trương Hoàn, thuộc Khu phố 1, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, B phát hiện cửa chính tầng 02 nhà chị Phan Anh I không đóng, quan sát xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, B trèo lên hàng rào phía bên phải ngôi nhà, rồi men theo tấm lợp leo lên ban công tầng hai, sau đó đột nhập vào nhà qua cửa chính tầng hai đang mở rồi đến phòng ngủ ở tầng 02 lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia C3 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Blackbery Passport màu đen để trên chiếc đôn gần đầu giường và 01 chiếc ba lô dưới sàn nhà rồi quay sang phòng sát ban công lấy trộm thêm chiếc máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen để trên bàn. Tất cả tài sản nói trên B cho vào ba lô rồi tẩu thoát ra ngoài theo lối đã vào. B mang toàn bộ tài sản trên về phòng trọ tại số 14 đường Trần Hữu Dực, thành phố Đông Hà cất giữ. Khoảng 09 giờ cùng ngày, B mang chiếc máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen đến cửa hàng mua bán điện thoại DL bán cho anh Trần Văn P với giá 2.500.000 đồng; chiếc điện thoại hiệu Sony Xperia C3 màu xanh B đưa cho Nguyễn Quang R để trừ nợ; chiếc điện thoại di động hiệu Blackbery Passport B giữ lại để sử dụng.

Tại Bản kết luận số 03/KLĐGTS ngày 04/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà xác định; Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia C3 màu xanh là 1.795.500 đồng; giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động hiệu Blackbery Passport màu đen là 6.528.500 đồng; giá trị còn lại của chiếc máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen là 1.398.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 9.722.000 đồng. Riêng đối với chiếc ba lô chị Phan Anh I xác định mua đã lâu, không còn gía trị sử dụng nên không tiến hành định giá.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-KT ngày 13/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc B, Bùi Quang Vĩnh H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc B, Bùi Quang Vĩnh H phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với cả hai bị cáo. Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B. Áp dụng thêm khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Quang Vĩnh H, xử phạt,

Nguyễn Ngọc B từ 24 đến 28 tháng tù.

Bùi Quang Vĩnh H từ 16 đến 20 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc B, Bùi Quang Vĩnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo đã cùng thực hiện vào ngày 19 tháng 11 năm 2017, tại số nhà 23 NC, Khu phố C phường Đ, thành phố Đ. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Ngọc B còn khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã thực hiện vào ngày 24/11/2017, tại nhà chị Phan Anh I; địa chỉ: Khu phố M phường Đ, thành phố Đ. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng số 18/CT-VKS-KT ngày 13/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nên đã đủ cơ sở để xác định:

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc B, Bùi Quang Vĩnh H lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Trương Thị Lâm C. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 26.801.000 đồng, được xác định tại bản kết luận định giá số 02/KLĐGTS ngày 27 tháng 11 năm 2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc B ngoài hành vi chiếm đoạt nêu trên, ngày 24 tháng 11 năm 2017 Nguyễn Ngọc B còn có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Phan Anh I. Tài sản B chiếm đoạt của chị I có tổng trị giá 9.722.000 đồng, được xác định tại bản kết luận định giá số 03/KLĐGTS ngày 04 tháng 12 năm 2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà.

Vì vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Ngọc B, Bùi Quang Vĩnh H đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt: **36.523.000** đồng. Theo đó, bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự trên tổng giá trị tài sản 02 lần chiếm đoạt là 36.523.000 đồng (26.801.000 + 9.722.000), bị cáo H chỉ chịu trách nhiệm hình sự trên tổng giá trị tài sản 01 lần chiếm đoạt (26.801.000 đồng);

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an trên địa bàn nên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng - ngừa và đẩy lùi tội phạm.

Xét vai trò của các bị cáo trong quá trình thực hiện hành phạm tội vào ngày 19 tháng 11 năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn. Trong đó, bị cáo B tham gia với vai trò khởi xướng đồng thời cũng là người thực hành; Bị cáo H tham gia vai trò giúp sức cùng với B thực hiện hành vi chiếm đoạt. Do đó, B có vai trò cao hơn H.

** Xem xét các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo B 02 lần thực hiện hành vi phạm tội (Ngày 19/11/2017 và ngày 24/11/2017, trị giá tài sản mỗi lần chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng, dưới 50.000.000 đồng) nên B phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Gia đình B bồi thường cho anh P 2.000.000 đồng; Bị cáo H "Đầu thú hành vi phạm tội ngày 19 tháng 11 năm 2017"; Bị cáo B "Tự nhận và khai ra hành vi phạm tội ngày 24 tháng 7 năm 2017, trong khi chưa ai phát hiện được B phạm tội". Do đó, phải áp dụng chung cho 02 bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo B áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (đối với bị các B); các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc biệt là nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với 02 bị cáo là có căn cứ và cần thiết.

Thời hạn các bị cáo bị tạm giam được tính vào thời gian chấp hành án.

* Đối với hành vi của anh Nguyễn Tiến P mua chiếc tivi hiệu GL và chiếc máy tính xách tay hiệu Lenovo do chiếm đoạt mà có và hành vi nhận tài sản "Tặng cho" của chị Phạm Thị U từ Nguyễn Ngọc B. Hội đồng xét xử thấy: Anh P, chị U không biết tài sản mình mua, nhận tặng cho là do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra

không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua, tặng tài sản nêu trên là có căn cứ.

Riêng Nguyễn Quang R được Nguyễn Ngọc B đưa chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia C3 màu xanh để trừ nợ. Hiện nay R không có mặt ở địa phương nên chưa có căn cứ để xử lý.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với thiệt hại chị Trương Thị Lâm C:

Tài sản bị B và H chiếm đoạt gồm: 01 Ti vi và 01 Tượng gỗ; Chị C đã nhận lại đủ và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với thiệt hại của chị Phan Anh I:

Tài sản bị B chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sony, 01 điện thoại di động hiệu Blackbery và 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo. Chị I đã nhận lại 01 điện thoại Blackbery và yêu cầu B phải bồi thường 01 điện thoại di động hiệu Sony và 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo do không thu hồi được. Hội đồng xét xử thấy: Yêu cầu của chị L có căn cứ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 và căn cứ vào giá của Hội đồng định giá để buộc B phải bồi thường cho chị I tổng số tiền 3.193.000 đồng (1.795.000 + 1.398.000)

- Đối với anh Trần Văn P:

Chiếc Ti vi B và H chiếm đoạt của chị H bán cho anh Trần Văn P với giá 8.000.000 đồng. Anh P đã giao nộp chiếc ti vi đó cho Cơ quan điều tra; anh P đã được bồi thường 2.000.000 đồng (nhận tiền bồi thường vào ngày 14 tháng 3 năm 2018). Anh P yêu cầu B và H phải bồi thường 6.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy: Yêu cầu của anh P có căn cứ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015 để buộc B và H phải liên đới bồi thường cho anh P số tiền 6.000.000 đồng. Trong đó, phần B phải bồi thường là: 2.000.000 đồng; phần H phải bồi thường là: 4.000.000 đồng.

- Đối với chị Phạm Thị U: Sau khi biết tài sản nhận tặng cho (Tượng gỗ) từ B do phạm tội mà có, chị U đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về vật chứng:

01 sợi dây thừng màu xanh là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc B, Bùi Quang Vĩnh H phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Ngọc B áp dụng thêm điểm g, khoản 1, Điều 52; điểm r, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt,

- Nguyễn Ngọc B **27** *(hai mươi bảy)* tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày tạm giam là ngày 15 tháng 12 năm 2017.

- Bùi Quang Vĩnh H **15** *(mười lăm)* tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày tạm giữ sau đó chuyển tạm giam là ngày 27 tháng 11 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 584, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc Nguyễn Ngọc B phải bồi thường cho chị Phan Anh I số tiền 3.193.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Ngọc B và Bùi Quang Vĩnh H phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Tiến P số tiền 6.000.000 đồng. Trong đó, phần B phải bồi thường là: 2.000.000 đồng; phần H phải bồi thường là: 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 sợi dây thừng màu xanh.

Vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, theo biên bản giao nhận ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu là 500.000 đồng.

- Buộc bị cáo Bùi Quang Vĩnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo Bùi Quang Vĩnh H phải chịu là 500.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Quốc Huy